

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YTH
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2021

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YTH – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Trần Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 22/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YTh, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2021 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tr1, sinh năm 1990, (Có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Bản Nh, xã HTh, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983, (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố ThNh, TT. BH, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Hoàng Thị Tr1 trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 vào ngày 30/12/2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BH, huyện YTh. Sau khi kết hôn chị Tr1 về nhà chồng làm dâu. Tuy nhiên, khi về chung sống với nhau được khoảng 1 tuần lễ thì chị về nhà bố mẹ đẻ ở do phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân hai vợ chồng không hợp, vừa chung sống với nhau thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, chị và anh H1 không gọi điện hỏi thăm lẫn nhau và đã sống ly thân,

không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H1 .

Về con chung: Không có.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn H1 không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương đối với ông Nguyễn Văn U1 trưởng công an thị trấn BH , huyện YTh cho biết: Anh Nguyễn Văn H1 có đăng ký hộ khẩu tại địa phương. Tuy nhiên, anh H1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh H1 có về nhà vài hôm rồi lại đi ngày, lịch trình đi về không cố định. Hiện nay anh H1 làm gì, ở đâu thì địa phương không nắm được.

Tại biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Bảo Ph1, Tổ trưởng Tổ dân phố ThNh, thị trấn BH , huyện YTh cho biết: Anh Nguyễn Văn H1 là công dân địa phương. Vào năm 2011 anh H1 , chị Tr1 có tổ chức kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị Tr1 về làm dâu nhà chồng. Tuy nhiên, khi cưới vào dịp giáp tết nên anh H1 và chị Tr1 chỉ chung sống với nhau được vài ngày. Sau tết nguyên đán, chị Tr1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ đó vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, giữa anh H1 và chị Tr1 không có con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn và cụ thể mâu thuẫn thế nào thì địa phương không nắm được.

Tại biên bản xác minh ngày 19/11/2020 đối với ông Nguyễn Khắc Th1 và bà Bùi Thị K1 là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H1 cho biết: Hiện nay anh H1 vẫn ở địa chỉ: Tổ dân phố ThNh, thị trấn BH , huyện YTh . Tuy nhiên, do công việc nên anh H1 thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng cuối tuần anh H1 có về qua nhà nhưng lịch trình đi về không cố định, có khi thì 02 tuần về nhà 1 lần, có khi cả tháng mới về 01 lần.

Tại biên bản xác minh ngày 14/01/2021 đối với ông Nguyễn Khắc Th1 cho biết: Toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh H1 con trai ông Th1 nhận thay và ông đã giao toàn bộ cho anh H1 . Anh H1 đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H1 nói là do công việc bận nên không lên Tòa án làm việc được. Anh H1 cũng xác định không còn tình cảm với chị Tr1 nữa và đề nghị giải quyết theo quy định.

Ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân huyện YTh đã có công văn số 250/CV-TA trao đổi đối với Cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc xác minh đương sự làm thủ tục xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Sau khi kiểm tra, xác minh Cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an có công văn số 1039/QLXNC-P5 ngày 08/01/2021 phúc đáp Tòa án nhân dân huyện YTh với nội dung: “*Nguyễn Văn H1 , sinh năm 1983, CMND số 121471571 nêu trong công văn không có thông tin về việc xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh*”.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn: Không chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể: vắng mặt tại các buổi làm việc của toà án.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, đề nghị HĐXX xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Tr1 ly hôn anh Nguyễn Văn H1 .

- Về con chung: Không có

- Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Hoàng Thị Tr1

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện YTh nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Hoàng Thị Tr1 và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình: Xin ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 có địa chỉ tại thị trấn BH , huyện YTh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YTh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án anh H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh H1 vắng mặt không lý do Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H1 .

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tr1 kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 vào ngày 30/12/2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BH , huyện YTh . Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn chị Tr1 về nhà chồng làm dâu. Tuy nhiên, khi về chung sống với nhau được khoảng 1 tuần lễ thì chị Tr1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở do phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân hai vợ chồng không hợp, vừa chung sống với nhau thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, chị Tr1 chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, chị Tr1 và anh H1 không gọi điện hỏi thăm lẫn nhau và đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr1 xin ly hôn anh H1 , phía anh H1 đã được thông báo nhiều lần nhưng không có ý kiến gì phản đối và cũng không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải. Qua xác minh tại địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Tr1 , anh H1 đến nay đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Tr1 là có căn cứ cần chấp nhận xử cho chị Hoàng Thị Tr1 được ly hôn anh Nguyễn Văn H1 .

Về con chung: Qua lời khai của chị Hoàng Thị Tr1 và biên bản xác minh xác định chị Tr1 và anh H1 không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Tr1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Tr1 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Tr1 .

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Tr1 được ly hôn anh Nguyễn Văn H1 .

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, công nợ: Chị Tr1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Hoàng Thị Tr1 .

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YTh ;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện YTh ;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Đình Hưng